

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001 - 2008

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

Sinh viên thực hiện : HÀ TRUNG NGUYÊN

Giáo viên hướng dẫn: Ths.KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

Hải Phòng 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

TRUNG TÂM VĂN HÓA LÀNG CHÀI CÁI BÈO HUYỆN CÁT HẢI

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH: KIẾN TRÚC**

Sinh viên : HÀ TRUNG NGUYỄN

Giáo viên hướng dẫn: Ths.KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

HẢI PHÒNG 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: HÀ TRUNG NGUYỄN

Mã số: 1212109073

Lớp: XD1601K

Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: TRUNG TÂM VĂN HÓA LÀNG CHÀI CÁI BÈO HUYỆN
CÁT HẢI

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Công trình phải đảm bảo nhu cầu về tìm hiểu, phổ biến kiến thức; phục vụ tốt các nhu cầu về hoạt động sinh hoạt cộng đồng của đối tượng là người dân địa phương.
- Công trình phải đảm bảo tính bền vững, thân thiện với môi trường và tiết kiệm năng lượng.
- Công trình phải đảm bảo về mặt thẩm mỹ.
- Công trình phải đảm bảo yêu cầu trước mắt và khả năng phát triển lâu dài.
- Công trình thiết kế phải có vị trí và hình thức thu hút điểm nhìn, đảm bảo tầm nhìn từ trên không và từ dưới đất.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

- Căn cứ Luật đất đai số 13/2003/QH11 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- TCXDVN 4455-1987 - Tiêu chuẩn bản vẽ xây dựng Việt Nam.
- TCXDVN 276-2003 – Công trình công cộng – Nguyên tắc thiết kế.
- TCXDVN 2622–1996 – Yêu cầu thiết kế - phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình công cộng.
- TCXDVN 293-2003 – Chỉ dẫn thiết kế - Chống nóng cho công trình.
- TCXDVN 333-2005 – Chiều sáng nhân tạo cho công trình công cộng.
- TCXDVN 306-2004 – Các thông số vi khí hậu trong nhà công cộng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng Đông Nam Á (ĐNA).

Địa chỉ : 169 đường 25/10 - TT Núi Đèo - Thủy Nguyên - Hải Phòng.

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: Chu Phương Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ, Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 08 tháng 12 năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 23 tháng 03 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP KIẾN TRÚC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DLHP
KHOA XÂY DỰNG – BỘ MÔN KIẾN TRÚC

-----*-----

THUYẾT MINH ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

ĐỀ TÀI: TRUNG TÂM VĂN HÓA LÀNG CHÀI CÁI BÈO – HUYỆN CÁT HẢI

ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN CÁT HẢI – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.

Giảng viên hướng dẫn: Th.s Kts Chu Phương Thảo.

Lớp : XD1601K.

Sinh viên thực hiện : Hà Trung Nguyên – 1212109073.

LỜI CẢM ƠN.

Trước tiên em xin gửi lời cảm ơn đến các thầy các cô đã tạo điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Trong quá trình học tại trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng em đã học tập và tích lũy được nhiều kiến thức và kinh nghiệm quý báu để phục vụ cho công việc sau này cũng như phục vụ cho việc hoàn thành đồ án tốt nghiệp này.

Sau những khoảng thời gian nghiên cứu và thể hiện đến nay em đã có những ý tưởng và tiến độ cho đồ án tốt nghiệp kiến trúc của mình. Đây là thành quả của em sau 12 tuần nghiên cứu và học tập dưới sự dẫn dắt chỉ bảo nhiệt tình của các thầy cô trong trường.

Trong suốt quá trình làm đồ án em đã nhận được sự hướng dẫn tận tình của các thầy cô trong trường. Đặc biệt em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn nhiệt tình, chu đáo của giảng viên hướng dẫn : Th.s Kts Chu Phương Thảo đã giúp em trên con đường hoàn thành đồ án. Mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng với lượng kiến thức còn hạn hẹp nên chắc chắn đồ án của em sẽ không tránh khỏi những sai sót... Em rất mong nhận được sự đóng góp, nhận xét và chỉ bảo thêm của các thầy cô.

Hải Phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2018

MỤC LỤC.

Phần I : PHẦN MỞ ĐẦU.

I.1. Giới thiệu chung :

I.1.1. Khái quát về địa điểm xây dựng – T.p Hải Phòng.

I.1.2. Văn hóa giáo dục phát triển.

I.1.3. Hiện trạng văn hóa.

I.2. Lý do lựa chọn đề tài.

I.2.1. ý nghĩa của đồ án .

I.2.2. Phạm vi nghiên cứu của đồ án.

Phần II : PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.

II.1. Nội dung đánh giá hiện trạng khu đất thiết kế công trình.

II.1.1. Vị trí khu đất.

II.1.2. Khí hậu.

II.1.3. Giao thông kết nối.

II.1.4. Cảnh quan – tầm nhìn.

II.1.5. Xã hội.

II.1.6. Mối liên hệ vùng.

II.1.7. Những ảnh hưởng – hạn chế của công trình.

II.2. Nhiệm vụ và phương án thiết kế công trình.

II.2.1. Nhiệm vụ thiết kế kiến trúc.

II.2.2. Các giải pháp thiết kế kiến trúc.

Phần III : PHẦN NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN.

III.1. Mục đích xây dựng và sự cần thiết đầu tư.

III.2. Các quy định về quy hoạch kiến trúc.

III.2.1. Quy hoạch.

III.2.2. Kiến trúc cảnh quan.

III.2.3. Đánh giá chung về hiện trạng kiến trúc cảnh quan xung quanh khu đất.

III.2.4. Chức năng, tính chất, nội dung, quy mô của công trình.

III.2.5. Diện tích hạng mục.

III.2.6. Yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và thiết kế kiến trúc.

III.2.7. Giải pháp tổ hợp không gian mặt bằng kiến trúc.

PHẦN I : PHẦN MỞ ĐẦU.

I.1. Giới thiệu chung.

I.1.1. Khái quát về địa điểm xây dựng – T.p Hải Phòng.

Hải Phòng từ lâu đã nổi tiếng là một cảng biển lớn nhất miền Bắc, một đầu mối giao thông quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trên hai hành lang – một vành đai hợp tác kinh tế giữa Việt Nam – Trung Quốc.

Chính vì vậy, trong sự phát triển kinh tế văn hóa vùng sông Hồng, Hải Phòng được xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía bắc, là Trung tâm kinh tế - văn hóa - khoa học – kĩ thuật tổng hợp của vùng duyên hĩa Bắc Bộ và là một trong những trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Huyện đảo Cát Hải là một trong các đảo lớn của thành phố với nhiều nét văn hóa đặc trưng độc đáo mang bản sắc vùng miền của Hải Phòng. Nằm ở phía Nam vịnh Hạ Long, ngoài khơi thành phố Hải Phòng, cách trung tâm thành phố Hải Phòng khoảng 30km , nơi đây được công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới. Ngoài ra khu vực thị trấn Cát Bà với cơ sở hạ tầng khá phát triển với tổ hợp nhiều khách sạn, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng...

I.1.2. Văn hóa giáo dục phát triển.

Đặc trưng văn hóa của Hải Phòng nói chung và của Cát Hải nói riêng lắng đọng trong các lễ hội, các phong tục tập quán, tâm lý truyền thống, kết tinh từ lao động sáng tạo, lối suy nghĩ và lối sống cách ứng xử của con người cùng cộng đồng trên vùng đất này qua những giai đoạn thăng trầm lịch sử.

Lễ hội cũng là nét đặc trưng của văn hóa Cát Hải bao gồm nhiều yếu tố dân tộc, lịch sử, phong tục, tâm lý tín ngưỡng tôn giáo ... mặc dù so với lễ hội khác thì không gian lễ hội đẹp hơn, thời gian ngắn hơn song cũng khá đa dạng và phong phú.

Lễ hội huyện đảo Cát Hải có thể được chia theo các dạng thức như sau: Lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo tín ngưỡng và lễ hội đương đại.

Lễ hội dân gian: Là các nghi lễ truyền thống mang đậm dấu ấn cư dân làng chài. Ngoài việc cúng Thành hoàng, các bậc tiền hiền có công khai khẩn, khai canh còn là dịp cầu may canh còn là dịp cầu mùa, cúng tổ nghề...Sau phần nghi lễ ở các đình làng thường có phần hội với những loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian như hát bội, hô bài chòi, hát hò khoan đối đáp... các trò diễn như đua ghe, đấu vật, đua thuyền, thi nấu cơm, làm bánh.

Lễ hội tôn giáo: là hệ thống lễ kỷ niệm ngày sinh của các đấng giáo chủ sáng lập ra tôn giáo như đức Chúa Jesus với lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh; đức Phật Thích Ca với lễ Phật Đản, đức Bồ Tát với lễ hội Quán Thế Âm... ngày tưởng nhớ mẹ với lễ Vu Lan...những lễ này được diễn ra hết sức long trọng, phần lễ được chú trọng hơn phần hội với những nghi thức truyền thống nghiêm túc. Tuy nhiên các hoạt động trong quá trình diễn ra lễ hội ngày càng được tổ chức phong phú hơn, đối tượng tham dự rộng rãi hơn, không chỉ hạn hẹp trong phạm vi những người có đạo mà còn dành cho cả những người ngoại đạo. Hội trong các lễ hội tôn giáo có các hình thức sinh hoạt cộng đồng sinh động như các trò chơi dân gian, biểu diễn nghệ thuật, tái hiện các sự tích - truyền thuyết tôn giáo, rước cộ, xe hoa, thuyền hoa, phóng sinh, hoa đăng, thả diều, triển lãm thư pháp, trưng bày tranh ảnh nghệ thuật, cắm trại, ẩm thực dân gian ... Đặc biệt, được sự quan tâm của lãnh đạo thành phố, các lễ hội tôn giáo khởi sắc hơn, phong phú đa dạng hơn, thu hút rất đông đảo du khách nội địa và nước ngoài.

Lễ hội tín ngưỡng: là lễ của các cộng đồng cư dân theo từng ngành nghề, như lễ Cầu ngư, lễ Thủy thần (các lễ này được hình thành từ kết quả của sự giao thoa giữa tín ngưỡng thờ cá của Người Việt và Người Chăm). Bên cạnh đó cũng còn một số lễ hội gắn với nhân thân, có ảnh hưởng tín ngưỡng thờ thần hoặc gắn với các mùa trong năm như Tết Nguyên Đán, Nguyên Tiêu, Trung thu. Đây là do hệ quả tất yếu của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa với các tộc người cộng cư trong quá trình lịch sử hình thành vùng đất.

I.1.3. Hiện trạng văn hóa.

Như một biểu tượng âm giai trầm ấm, mang hình hài cốt cách của thành phố trẻ, với đầy khát vọng của cái đẹp. Nó như chắt chứa một ước vọng bền vững, không khoe khoang

tự mãn, không cao ngạo sánh vai, không so bì hơn thiệt trước không gian và thời gian, mà cứ luôn cuốn hút, hướng về phía trước. Và cứ thế luôn năng động là mạch nguồn hôm nay.

Vì vậy bên cạnh nét văn hóa đẹp đó của các vùng miền cũng cần được lưu trữ và phổ biến tới cộng đồng xung quanh.

I.2. Lý do lựa chọn đề tài.

I.2.1. Ý nghĩa của đề án.

- Ý nghĩa khoa học :

Huyện đảo Cát Hải có nền văn hóa, nghệ thuật phong phú đa dạng kể cả truyền thống và hiện đại. Tuy nhiên các không gian dành riêng cho hoạt động sinh hoạt văn hóa cộng đồng hạn chế. Hạn chế này phần nào làm chậm sự phát triển về văn hóa nghệ thuật. Thiếu không gian sinh hoạt cho người dân thành phố đặc biệt là người cao tuổi , trẻ em và phụ nữ.

- Ý nghĩa nhân văn :

Khả năng giao tiếp, các hoạt động sinh hoạt cộng đồng giữa con người với con người.

Khả năng giao tiếp con người với văn hóa nghệ thuật của làng chài Cái Bèo. Cải tạo các công trình đã xây dựng và xây dựng mới công trình có khả năng đáp ứng cho như cầu mục đích hoạt động.

Việc tạo sự yên tĩnh, một nơi không gian giao lưu nghỉ ngơi tham quan sau ngày làm việc mệt nhọc. Sẽ tạo một chút riêng của khu vực.

- Với những lý do đó, trung tâm văn hóa làng chài Cái Bèo – huyện Cát Hải (Tên công trình) sẽ là nơi phổ biến, giao lưu, vui chơi, học tập ... phong phú cho người dân khu vực làng chài mà xã hội hiện nay đang dần bị đánh mất.

I.3.2. Phạm vi nghiên cứu đề án.

Nâng cao chất lượng sống cũ và cải thiện cuộc sống mới, hình thành một trung tâm văn hóa của làng chài Cái Bèo. Em mong muốn gửi vào đề tài tốt nghiệp của mình một bức

thông điệp về sự phát triển hiện tại của xã hội song song với sự chú trọng trong giữ gìn và phổ biến văn hóa vùng miền đặc trưng, một thông điệp của sự giao tiếp văn hóa.

PHẦN II : NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.

II.1. Nội dung thiết kế công trình.

II.1.1. Vị trí địa lí.

Địa điểm: Khu đất nằm hướng Đông Nam của thị trấn Cát Bà – huyện Cát Hải. Là điểm nút, làm cầu nối văn hóa của làng chài Cái Bèo với cộng đồng xung quanh.

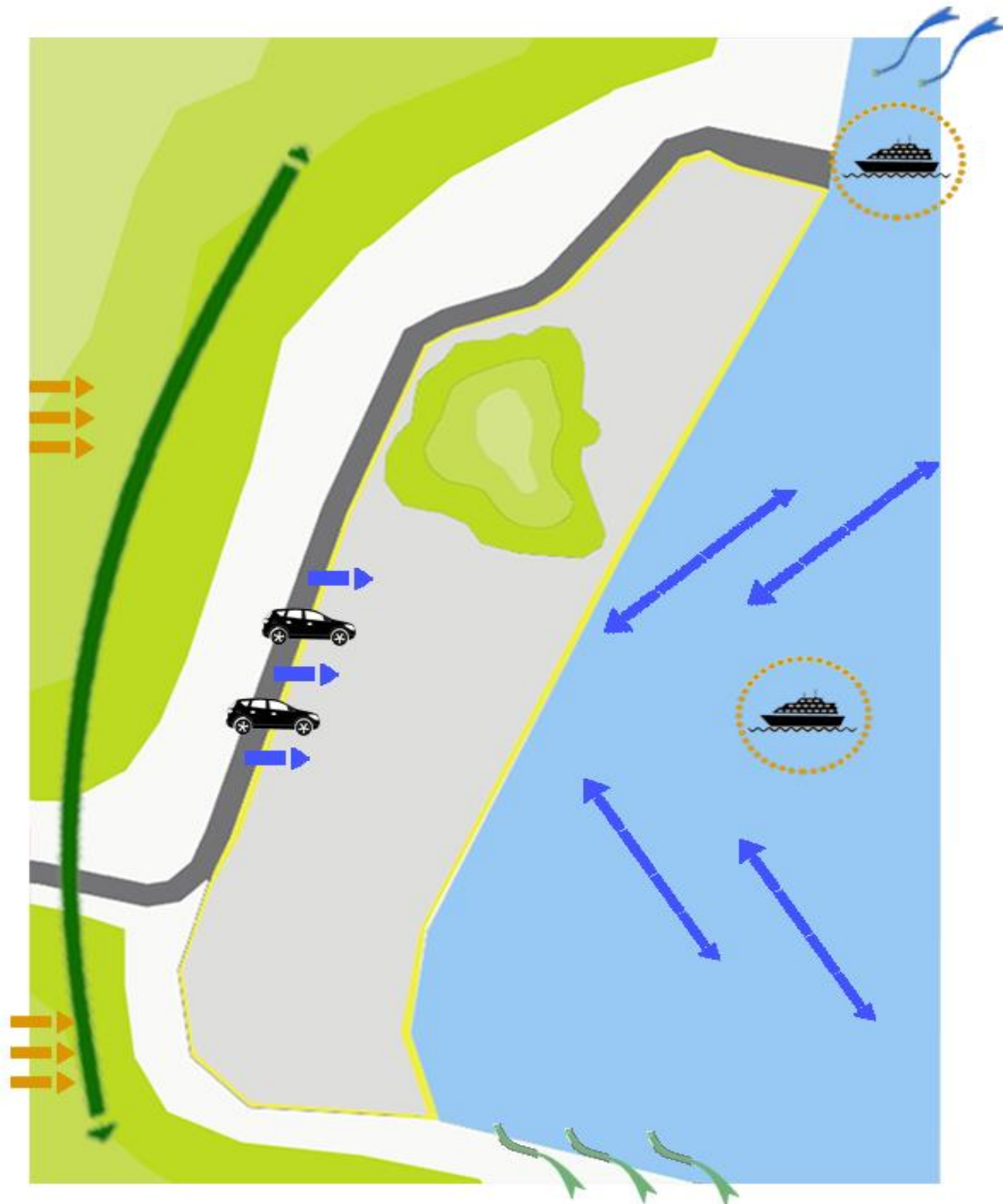


Diện tích khu đất: 6,8 ha.

Hải Phòng là thành phố cảng quang trọng, là trung tâm công nghiệp, cảng biển lớn nhất phía Bắc Việt Nam, đồng thời cũng là trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học, thương mại và công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ. Đây là thành phố lớn thứ 3 của cả nước, lớn thứ 2 miền Bắc sau Hà Nội.

Cát Hải là huyện đảo lớn nhất với diện tích 345km, dân số 30700 người với mật độ 89 người/km² (2011). Trong đó Cát Bà là một hòn đảo đẹp và thơ mộng, nằm ở độ cao trung bình 70m so với mực nước biển (dao động trong khoảng 0-331 m) gồm 6 xã: Gia Luận, Hiền Hào, Phù Long, Trân Châu, Việt Hải, Xuân Đám.

Các hướng tiếp cận của khu đất :



- Hướng Đông - Đông Nam – Đông Bắc : Tiếp giáp với biển Đông. Có thể tiếp cận trực tiếp bằng các phương tiện như thuyền, ghe...

- Hướng Tây – Tây Nam – Tây Bắc : Tiếp giáp với các khu vực địa hình đồi núi. Với một tuyến đường chính ra bên, hướng tiếp cận công trình với các phương tiện giao thông đường bộ. Ngoài ra việc đồi núi phía Tây cũng hạn chế được phần lớn vấn đề về bức xạ mặt trời do nắng hướng Tây gây ra đối với công trình.

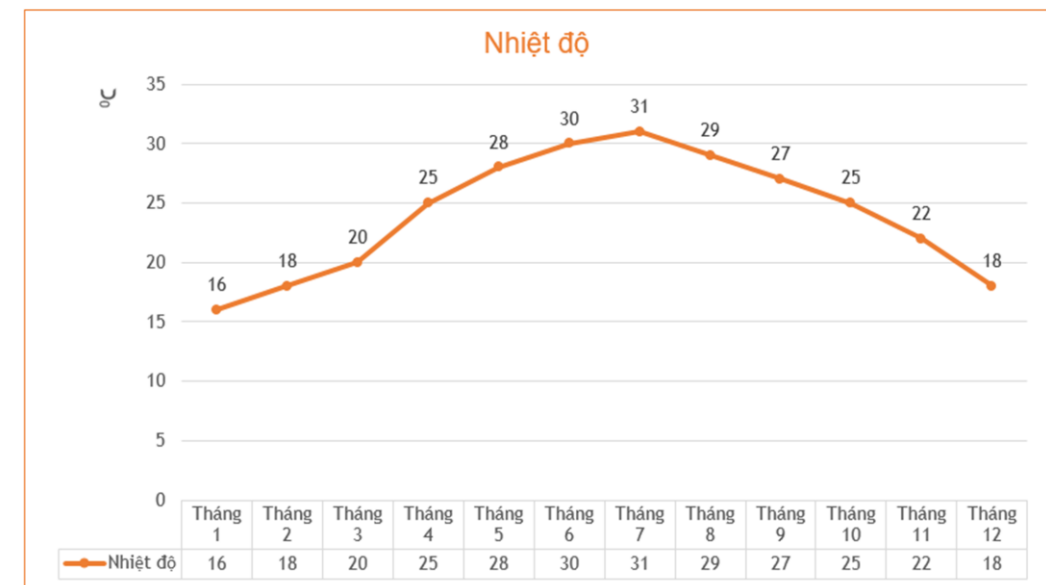
Tổng quan vị trí: Điểm nút giữa biển và đất liền đồi núi – giữa khu vực dân cư làng chài Cái Bèo và khu vực thị trấn, khu vực du lịch.

Ưu điểm: Vị trí thuận lợi, cảnh quan tốt, hướng tiếp cận thuận lợi, địa hình hạn chế được một số vấn đề ảnh hưởng của thiên nhiên đối với công trình.

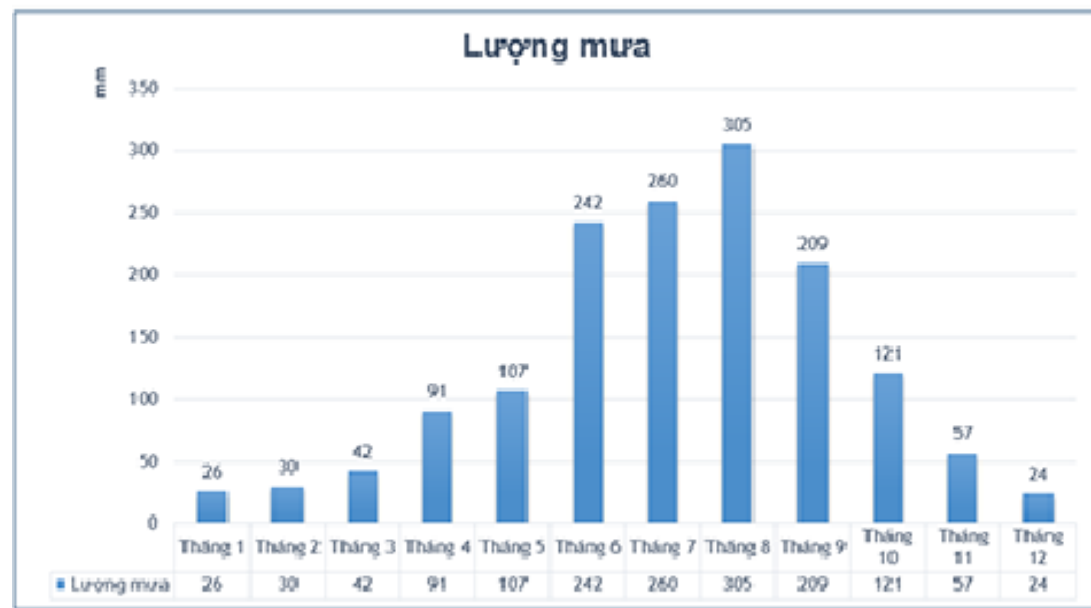
Nhược điểm: Giải tỏa mặt bằng có phần phức tạp và chi phí lớn, công trình cần có hình thức phù hợp.

II.1.2. Khí Hậu.

Thời tiết mang tính chất cận nhiệt đới ẩm ẩm đặc trưng của thời tiết miền Bắc Việt Nam: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, mùa đông khô và lạnh, có 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương đối rõ rệt. Nhiệt độ trung bình vào mùa hè vào tháng 7 là 28,3 °C, tháng lạnh nhất là tháng 1 :16,3 °C .Số giờ nắng trong năm cao nhất là các tháng mùa hè và thấp nhất vào tháng 2.

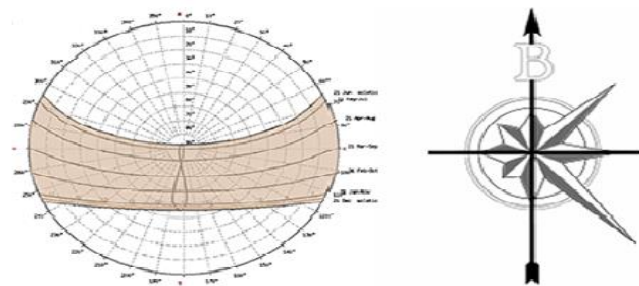


Độ ẩm trung bình trên 80%, lượng mưa 1600–1800 mm/năm.



Tuy nhiên thành phố cũng phải hứng chịu những đợt nắng nóng và đợt lạnh bất thường, năm 2011 nhiệt độ trung bình tháng 1 của thành phố xuống tới 12,1 °C, gần đây nhất ngày 24/1/2017 thành phố trải qua ngày có nhiệt độ lạnh trung bình thấp kỷ lục, nhiệt độ thấp nhất xuống tới 4,2 °C. Trung bình cả năm 23,4 °C.

So với Hà Nội, thời tiết Hải Phòng có một chút khác biệt, thành phố mát hơn khoảng gần 1 độ vào mùa hè và lạnh hơn một chút về mùa đông, trong 30 năm gần đây do ảnh hưởng biến đổi khí hậu nhiệt độ thành phố đang có xu hướng tăng lên.



Ưu điểm : Mảnh đất nằm trên thành phố Hải Phòng – là một thành phố biển nên được hưởng khí hậu đặc trưng của thành phố. Vào mùa hè mảnh đất được hưởng gió Biển từ hướng Đông thổi vào tạo cảm giác mát mẻ. Mang đặc trưng của Hải Phòng nên mảnh đất ít bị ngập lụt vào các tháng mưa nhiều.

Nhược điểm : Chịu ảnh hưởng của khí hậu Hải Phòng mang tính nóng ẩm vào mùa hè, nhưng mùa đông lại lạnh do chịu ảnh hưởng gió lạnh từ Đông Bắc Á thổi vào nên nhiệt độ không thống nhất trong năm mà thay đổi rõ rệt theo các mùa tạo khó khăn cho việc thiết kế công trình khắc phục điều kiện thời tiết đặc trưng của Hải Phòng.

Tuy được hưởng gió biển Đông nhưng kèm theo hơi muối của biển nên các vật liệu xây dựng như sắt dễ bị han gỉ theo thời gian.

II.1.3. Giao Thông – Kết nối.

Khu đất tiếp giáp biển Đông thuận lợi tiếp cận bằng phương tiện đường thủy. Tiếp giáp với trục đường chính ra bến giúp mọi người đi đến công trình thuận lợi bằng các phương tiện đường bộ, hạn chế ùn tắc.

Do giao thông thuận tiện nên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển công trình



Giao thông thuận lợi, vị trí khu đất tránh bụi bặm và ô nhiễm và ồn của môi trường đối với công trình – đó là điều cần chú trọng.

II.1.4. Cảnh quan – Tầm nhìn.

Lấy hướng cảnh quan phía Đông mở rộng ra Đông Nam – Đông Bắc là khu vực cảnh quan biển vịnh mở rộng.

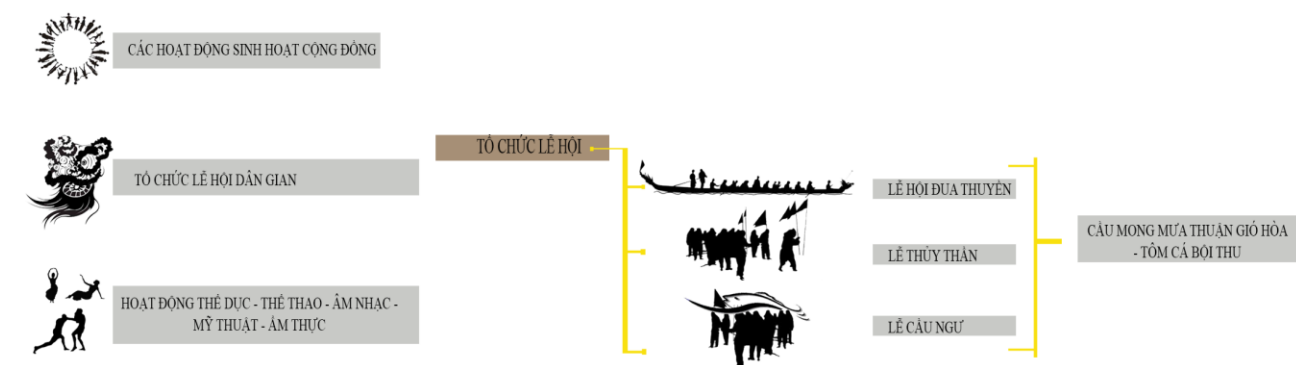
Công trình cần phải tạo được một điểm nhấn lớn cho nơi đó.

Công trình sẽ mang đủ tiêu chí: Kiến trúc xanh – kiến trúc bền vững tạo ra một công trình vừa mang bản sắc vùng miền lại vừa thân thiện môi trường.

II.1.5. Xã hội.



TRUNG TÂM VĂN HÓA CÁI BÈO

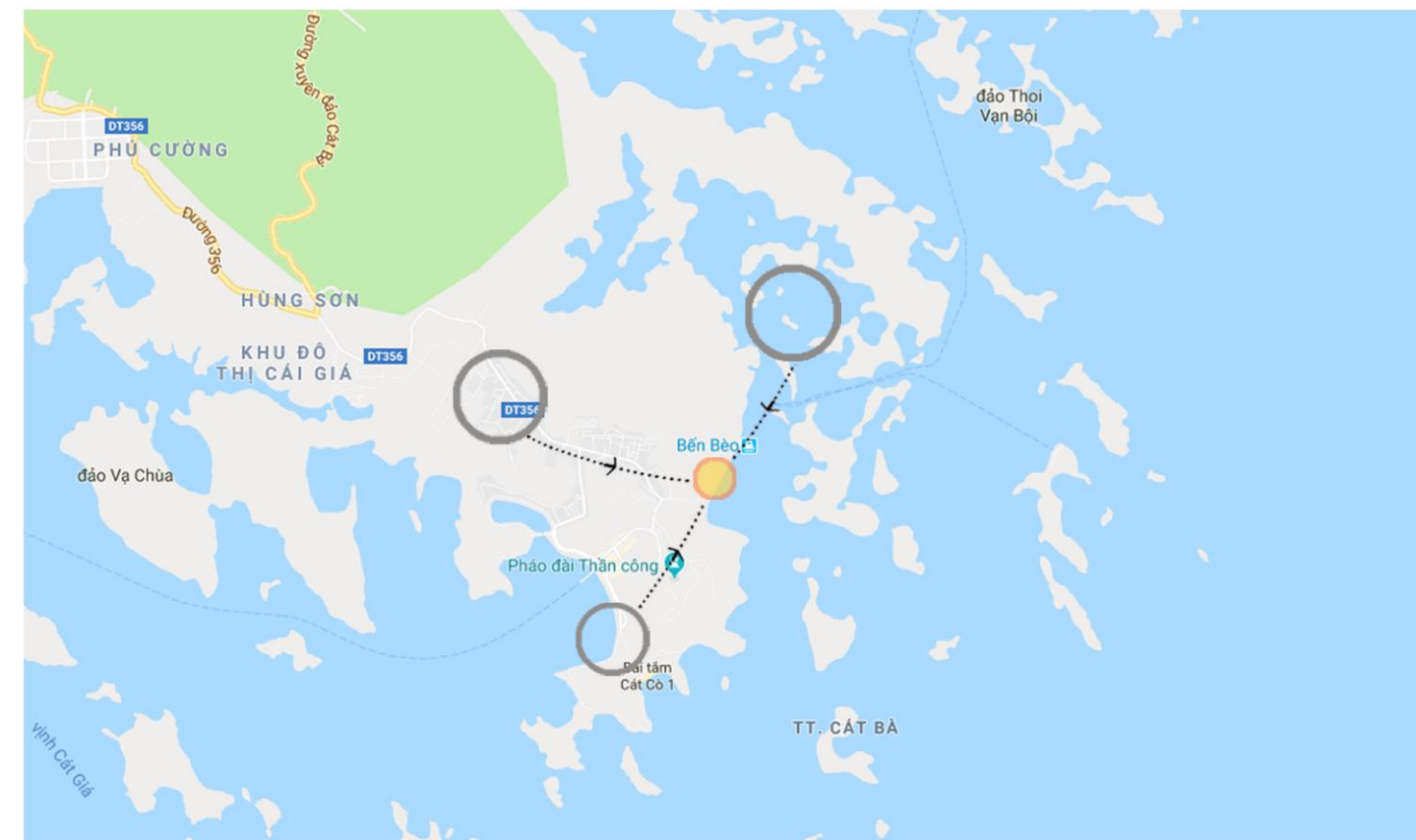


Cộng đồng làng chài lao động trên biển mộc mạc và giản dị mang nét đẹp đặc trưng của con người vùng biển đảo, người dân thị trấn và khách du lịch tới giao lưu, tham quan, chụp ảnh lưu niệm ...

Việc tạo một địa điểm công trình là nơi sinh hoạt cộng đồng cho khu vực là hoàn toàn hợp lý. Qua đó phổ biến, giao lưu nét đẹp về phong tục tập quán của vùng đối với xã hội xung quanh.

II.1.6. Môi liên hệ vùng.

Công trình “ trung tâm văn hóa làng chài “ là một dự án hợp lí cho khu vực. Vì là một huyện đảo lớn, làng chài mang bản sắc đặc trưng với nét đẹp văn hóa, tạo không gian cho mọi tầng lớp người dân làng chài giao lưu, vui chơi, sinh hoạt... qua đó làm điểm nhấn cho cảnh đẹp của khu vực.



Là công trình văn hoá thúc đẩy giao lưu phát triển, sinh hoạt cộng đồng, quảng bá hình ảnh, giới thiệu phong tục tập quán nét đẹp của khu vực làng chài huyện đảo Cát Hải.

Công trình tạo cảnh quan đẹp cho các công trình xung quanh.

Ý tưởng xây dựng công trình được lấy từ những con sóng nhẹ nhàng vô bờ, mang đặc trưng mềm mại hài hòa tạo ra các không gian sân trong sử dụng đối với mục đích đặc tính của công trình. Công trình mềm mại nhưng vẫn bắt nhịp được sự gần gũi mang bản sắc địa phương.

II.1.7. Những ảnh hưởng – hạn chế của công trình.

Kinh phí xây dựng khá lớn, các vật liệu sử dụng cần bảo dưỡng định kì.

II.2. Nhiệm vụ và giải pháp thiết kế kiến trúc.

II.2.1. Nhiệm vụ thiết kế kiến trúc.

Giải quyết được về không gian, chức năng hoạt động yêu cầu đối với công trình, tối ưu hóa được công năng sao cho việc đưa vào hoạt động sử dụng trở nên thuận tiện nhất. Giải quyết được cái vấn đề về giải pháp kiến trúc, thiên nhiên, xã hội, con người...

II.2.2. Giải pháp thiết kế kiến trúc.

Các tòa nhà cần phải cung cấp cho người dùng sự thoải mái, tiết kiệm năng lượng trong hoạt động và phản ứng tự động vào các ảnh hưởng của khí hậu.

Chìa khóa để sử dụng tòa nhà một cách hiệu quả là một sự kết hợp thông minh giữa bề ngoài công trình và sự tự động hóa tòa nhà.

Một kế hoạch toàn diện là :

- Vỏ nhà giảm nhận BXMT.
- + Tránh sự tác động trực tiếp của năng lượng mặt trời vào tòa nhà vì năng lượng này chỉ có thể được điều hòa trở lại bằng thiết bị điều hòa nhiệt độ đất đỏ.
- + Sử dụng vật liệu nhẹ nhàng có xu hướng giảm bức xạ tới môi trường xung quanh, tận dụng được nguồn năng lượng sẵn có của thiên nhiên cho các hoạt động sử dụng.
- Sử dụng vỏ bọc cũng như kết hợp không gian xanh sẽ hạn chế được tối đa cường độ nhiệt mặt trời vào các hoạt động trong công trình, đặc biệt đối với kiểu khí hậu Nhiệt đới ẩm gió mùa cường độ lớn của mặt trời ở nước ta.
- Kiến trúc xâm nhập vào thiên nhiên.
- + Thiết kế hình thái kiến trúc với xu hướng mềm mại, tạo nhiều không gian cây xanh leo thang phát triển bốn mùa, hòa hợp với đời sống và xã hội xung quanh.
- + Không chỉ là không gian xanh mà còn tạo môi trường giao tiếp cho các đối tượng trong một không gian xanh. Làm cái xanh cộng đồng, cái xanh xã hội cần xuất hiện trong những công trình kiến trúc.
- Sân, hiên, không gian mở - tạo “độ rỗng” cho thông thoáng tự nhiên.

+ Thiết kế hệ ý tưởng hình thái kiến trúc bao che tốt, sử dụng vách ngăn đối với không gian mở, tạo ra các hành lang thông thoáng cho công trình theo phương ngang cũng như phương thẳng giữa các tầng nhà.

+ Trong khí hậu nhiệt đới ẩm nước ta, nó đặc biệt quan trọng để đưa không khí mát mẻ từ phía đón gió sang phía khuất gió của tòa nhà. Trong những ngày bão to, mưa lớn nhiệt đới, thì sân trong phát huy được ưu thế tuyệt vời.

+ Thông khí tự nhiên trong các phòng cũng nhờ không gian của sảnh chờ và các cửa sổ chia ô.

- Mái xanh, hiên xanh, sân xanh

+ Tạo nhiều không gian xanh cả trong và ngoài công trình mang lại nhiều lợi ích tích cực cả về đời sống lẫn tinh thần cho con người :

- Tạo cho con người cảm giác gần gũi với thiên nhiên khi sử dụng.
- Khu thư giãn ngay trong tòa nhà.
- Cải tạo không khí với các khoảng xanh.
- Tạo hứng thú mới lạ, thoải mái hơn khi sử dụng chức năng của công trình.

- Thiết kế sử dụng ánh sáng tự nhiên.

+ Kết hợp sử dụng các hệ kết cấu mái + vỏ ngoài công trình để tận dụng khả năng sử dụng các nguồn sáng tự nhiên cho hoạt động, ít phụ thuộc vào nguồn nhân tạo trong công trình.

+ Đối với kiểu khí hậu thời tiết nước ta (mặt trời chiếu sáng với cường độ lớn) rất thuận lợi cho xử lý vấn đề trên.

- Thiết kế chiếu sáng nhân tạo.

+ Ngoài sử dụng các nguồn sáng tự nhiên, công trình cũng cần phải xử lý kết hợp tốt với nguồn chiếu sáng nhân tạo.

+ Dựa vào mục đích chiếu sáng có thể phân loại như sau: chiếu sáng tổng quát để cả không gian sáng đều và chiếu sáng cục bộ tạo ra đảo ánh sáng tạo nên tiêu điểm chiếu sáng trong không gian rộng.

+ Chiếu sáng nhấn mạnh mang tính trang trí nhằm tô điểm vật trưng bày hay các chi tiết kiến trúc. Chiếu sáng tạo cảm xúc thường chỉ là quang sáng nhẹ mang tính khơi gợi cảm giác... Trong phần lớn các trường hợp, thường phải kết hợp nhiều phương thức chiếu sáng

mới đáp ứng được cả nhu cầu sử dụng và thẩm mỹ, khiến không gian sống trở nên sinh động hơn :

- Tính toán số lượng đèn hợp lý.
- Cân bằng giữa số lượng đèn chiếu sáng với chức năng chúng được sử dụng.
- Sử dụng đèn theo đúng mục đích, khi cần và giảm chiếu sáng ra môi trường xung quanh.
- Sử dụng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng cùng các hệ thống điều khiển tự động bật/tắt.

PHẦN III : NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN.

III.1. Mục đích xây dựng và sự cần thiết đầu tư.

Hải Phòng là thành phố có nền văn hóa nghệ thuật phong phú đa dạng kể cả truyền thống và hiện đại. Tuy nhiên đối với các vùng miền đặc trưng, các không gian dành cho hoạt động văn hóa cộng đồng còn rất hạn chế. Hạn chế này phần nào làm mai một đi những nét đẹp văn hóa đặc trưng.

Trong quá trình phát triển hội nhập của Hải Phòng – một thành phố trẻ đang đi lên. Song song với việc đó, việc tạo một không gian cộng đồng sinh hoạt, lưu giữ, quảng bá những nét đẹp đặc trưng của làng chài là điều quan trọng nhằm tạo điều kiện cho chúng nâng cao việc duy trì nét đẹp dân tộc, sự tìm tòi hiểu biết, phát triển về văn hóa, xã hội xung quanh, mở rộng giao tiếp.

III.2. Các quy định về quy hoạch kiến trúc.

III.2.1. Quy hoạch.

Bố trí tổng thể một cụm công trình bao gồm các hạng mục công trình : không gian quảng trường, không gian khôi nhà, khu sinh hoạt cộng đồng, CLB, hội trường đa năng, hệ thống ẩm thực mang tính bản địa...

Thiết kế phải đảm bảo được các tiêu chí :

- Phù hợp với cảnh quan chung của khu vực và thành phố, đủ yếu tố làm điểm nhấn cho khu vực và thành phố.

- Khai thác được hướng nhìn tốt.
- Phù hợp với nhu cầu đặt ra cho công trình.
- Nghiên cứu sử dụng các vật liệu thân thiện, phù hợp với tính chất công trình và cộng đồng xung quanh.

III.2.2. Kiến trúc cảnh quan.

Có hình thức phù hợp tính chất công năng, hình dáng khu đất.

III.2.3. Đánh giá chung về hiện trạng kiến trúc cảnh quan xung quanh khu đất.

Khu đất xây dựng công trình nằm trong khu vực tiếp giáp biển và đất liền, không gian cảnh quan tầm nhìn mở rộng về phía Đông – Đông Nam – Đông Bắc.

III.2.4. Chức năng, tính chất, nội dung, quy mô của công trình.

- Là nơi sinh hoạt cộng đồng giao lưu xã hội của người dân làng chài.
- Không gian biểu diễn nghệ thuật, giới thiệu giao lưu văn hóa.
- Tổ chức các lễ hội văn hóa truyền thống mang sắc thái văn hóa đặc trưng của khu vực.
- Nơi trưng bày lưu giữ quảng bá những sản phẩm, những nét đặc trưng văn hóa của khu vực.
- Nơi tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa, ẩm thực... của người dân làng chài mọi lứa tuổi.

Công trình :

- Quy mô sử dụng đất: 6,8 ha.
- Mật độ xây dựng: Tối đa 20%.
- Cấp công trình: Cấp I.
- Loại công trình: Công trình công cộng.

Các phương án có thể lựa chọn quy mô, diện tích xây dựng làm sao đáp ứng được các tiêu chí yêu cầu về quy hoạch, tính khả thi cho các hạng mục công trình.

- Không gian sinh hoạt vui chơi học tập.

- Bến bãi đỗ xe và các khu vực kỹ thuật.
- Chiều cao tầng: 1 - 2 tầng.
- Khu quảng trường, sân tổ chức lễ hội, bến thuyền, cây xanh...

III.2.5. Diện tích hạng mục dự kiến.

STT	Chức năng	Diện tích sử dụng	Ghi chú
1	Khu để xe chức năng		Khu để xe khách và nhân viên
	Khu vực để xe ngoài trời	3800m ²	
	Khu vực bến đỗ thuyền bè		
2	Khối trung bày		
2,1	Khối trung bày		
	Sảnh		
	Không gian trung bày (Mở)	1300m ²	
	Không gian giải khát	320m ²	
	Phòng lưu niệm	150m ²	
	Phòng phổ biến văn hóa thông tin	130m ²	
	Wc	80m ²	
2,2	Khối hành chính		
	Phòng tiếp khách	90m ²	
	Phòng hội trường	80m ²	
	Phòng tài vụ	55m ²	
	Kỹ thuật	170m ²	
	Wc	65m ²	
3	Khối hội trường		
	Sảnh		
	Sân khấu ngoài trời	800m ²	
	Phòng nghỉ	60m ²	
	Phòng thay đồ	65m ²	2 Phòng
	Kho	125m ²	2 Phòng
	Kỹ thuật	65m ²	
	Tổ chức âm thanh	20m ²	
	Tổ chức ánh sáng	20m ²	
	WC	40m ²	
4	Khối sinh hoạt cộng đồng		
	Sảnh		
	Không gian sinh hoạt (Mở)	580m ²	
	Phòng y tế	40m ²	
	Phòng tư vấn sức khỏe	60m ²	
	Phòng hướng nghiệp	105m ²	
	Kỹ thuật	80m ²	
	Wc	30m ²	
5	Khối CLB		
	Sảnh		

	Clb đàn	145m ²	
	Clb hát	130m ²	
	Clb múa	150m ²	
	Clb vẽ	110m ²	
	Kho	60m ²	
	Wc	30m ²	
6	Khối ẩm thực nổi		
	Không gian chung		
	Ẩm thực trên ghe thuyền		
7	Sân chơi, vườn cây		
	Cây xanh, đường dạo		
	Sân sinh hoạt		
8	Quảng Trường		
9	Sân tổ chức các sự kiện lễ hội		

III.2.6. Yêu cầu về quy hoạch, cảnh quan và thiết kế kiến trúc.

Yêu cầu về quy hoạch :

- Quy hoạch tổng mặt bằng phải phù hợp với quy hoạch chung của khu vực, mang được bản sắc đặc trưng của địa phương, xã hội cộng đồng xung quanh.
- Quy hoạch tổng mặt bằng phải theo đúng nhu cầu sử dụng của thực tế, có tính toán đến sự phát triển khu vực trong tương lai.
- Quy hoạch kiến trúc cảnh quan mang tính đặc trưng, phù hợp với mục đích sử dụng và quy hoạch chung, cảnh quan lân cận, tạo nên một tổng thể thống nhất, hài hòa với khu vực.
- Quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo việc kết nối với hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật chung có tính đến dự trữ phát triển trong tương lai.

Yêu cầu về thiết kế kiến trúc :

- Công trình có kiến trúc đặc trưng, độc đáo của vùng và khu vực.
- Tổ chức mặt bằng, giao thông hợp lý và thuận lợi sử dụng.
- Tổ chức không gian chức năng linh hoạt, tỷ lệ công trình hài hòa thể hiện tính địa phương và là biểu tượng của làng chài.
- Tận dụng các điều kiện tự nhiên, môi trường tự nhiên.

- Đạt được thẩm mỹ kiến trúc.

Yêu cầu về kỹ thuật :

- Cập nhật, ứng dụng công nghệ xanh, bền vững trong xây dựng.
- Hệ thống kỹ thuật thích hợp, tiết kiệm năng lượng.

III.2.7. Giải pháp tổ hợp không gian mặt bằng kiến trúc.

Tổ hợp khối công trình theo kiểu phân tán, tách riêng các dây chuyền hoạt động trải dài theo hình dạng của khu đất : Các không gian vệ tinh sử dụng được sắp xếp theo trục không gian chính trung tâm, kết hợp liên kết bằng hệ thống hành lang xanh, tạo sự gắn bó, âm cúng trong quan hệ sử dụng giữa các không gian.